

Số: 2657 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá trần xử lý rác sinh hoạt năm 2023
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4660/STC-QLG&CS ngày 05 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên giá trần xử lý rác sinh hoạt năm 2022 làm giá trần xử lý rác năm 2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối với hoạt động xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15%. Mức giá trần chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 496.000 đồng/tấn rác (đã bao gồm chi phí xúc, vận chuyển và chôn lấp rác trợ).

2. Đối với hoạt động xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp đốt (không phải phương pháp đốt phát điện) đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15%. Mức giá trần chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 496.000 đồng/tấn rác (đã bao gồm chi phí xúc, vận chuyển và chôn lấp rác trợ).

3. Đối với hoạt động xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp: Mức giá trần chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 290.000 đồng/tấn rác.

Điều 2. Giá trần nêu trên làm cơ sở cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu xử lý rác sinh hoạt năm 2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS.
- @ĐiệpKTNS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức